SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243 /KH-ND

Hoài Nhơn, ngày 17 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường THPT Nguyễn Du được thành lập theo Quyết định số 110/1999/QĐ-UB ngày 18/8/1999 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Trường PTTH Nguyễn Du. Trường tọa lạc tại khu phố Thiện Đức, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Nhiệm vụ chính của trường hiện nay là giảng dạy đối tượng học sinh THPT.

Đến năm 2024 trường tròn 25 năm kể từ ngày thành lập, những khó khăn trong những năm đầu thành lập đã đi qua, hiện nay trường đã có một cơ sở tương đối khang trang, được đầu tư một số trang thiết bị giáo dục hiện đại, đáp ứng tạm đủ yêu cầu dạy và học trong giai đoạn vừa qua. Đa số giáo viên của nhà trường đã có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh, nhiều giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, các thế hệ học sinh của trường khi trưởng thành đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Hội cựu học sinh của trường đã hoạt động tích cực, đóng góp cả vật chất và tinh thần để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên và đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, liên tục được đoàn cấp trên công nhận cơ sở đoàn vững mạnh. Tổ chức Công đoàn cơ sở có 100% viên chức và người lao động đều là đoàn viên công đoàn, hoạt động công đoàn đã đạt nhiều thành tích, được các cấp công đoàn tặng nhiều giấy khen, bằng khen. Liên tục 5 năm (2019-2023) Chi bộ đảng được BTV Thị ủy công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Những căn cứ pháp lý để xây dựng chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo";

- Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 25/7/2014 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

- Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Kế hoạch triển khai thực hiện "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" của tỉnh Bình Định;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 2356/KH-SGDĐT ngày 13/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phát triển sự nghiệp giáo dục tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo trường cũng như toàn thể viên chức, người lao động (VC-NLĐ) và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược của Trường THPT Nguyễn Du là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là một ***văn bản có giá trị định hướng*** cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của Trường THPT Nguyễn Du trước mắt cũng như trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đúng hướng; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hằng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể VC-NLĐ và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có nhiều sự đổi mới về kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục của trường cho từng giai đoạn một cách phù hợp và bền vững.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Môi trường bên trong

a) Điểm mạnh:

- Môi trường giáo dục ở nhà trường tốt, kỷ cương nền nếp trong giảng dạy học tập và trong kiểm tra thi cử được duy trì và phát huy tốt.

- Nhà trường và gia đình thường xuyên phối hợp trong việc quản lý giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được học tập và rèn luyện.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. 100% đạt chuẩn, trong đó có: 15 thạc sĩ; đang học cao học 07 (tỉ lệ 30%).

- Đa số học sinh ngoan, hiền có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập.

- Các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo được đầu tư, bổ sung hằng năm.

- Trường có 34 phòng học, 02 phòng vi tính (80 máy nối mạng internet), 04 phòng bộ môn: Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh các phòng này đều có đủ màn hình LCD 55 inch, máy vi tính phục vụ cho giảng dạy. Một phòng thư viện với hơn 10.065 đầu sách; Cơ sở vật chất khá đầy đủ, đáp ứng được một phần cho yêu cầu giảng dạy và học tập.

- Tài lực: Kinh phí cho công tác giảng dạy và học tập đầy đủ, kịp thời.

- Chất lượng giáo dục: Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến quản lý đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất người học. Đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học nhằm tích hợp các phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy, khắc phục lối dạy một chiều sang phương pháp dạy học tích cực. Học sinh biết phát huy tính tích cực trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với cuộc sống. Quá trình học phải là quá trình kiến tạo, tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh. Nhờ vậy kết quả giáo dục trong những năm qua đạt những thành tích đáng khích lệ, cụ thể như sau:

Kết quả xếp loại học tập (học lực):

Năm học	Tổng số HS	Học tập (Học lực)									
		Tốt (Giỏi)		Khá		Đạt (TB)		CĐ (Yếu)		Kém	
		SL	*TL %*	SL	*TL %*	SL	*TL %*	SL	*TL %*	SL	*TL %*
2019-2020	1505	303	*20.13*	749	*49.77*	430	*28.57*	23	*1.53*	0	*0*
2020-2021	1569	622	*39.64*	791	*50.41*	155	*9.88*	1	*0.06*	0	*0*
2021-2022	1629	650	*39.90*	754	*46.29*	225	*13.81*	0	*0*	0	*0*
2022-2023	1720	495	*28.78*	827	*48.08*	381	*22.15*	17	*0.99*	0	*0*
2023-2024	1679	550	*32.76*	821	*48.90*	306	*18.22*	2	*0.12*	0	*0.0*

Kết quả xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm):

Năm học	Tổng số HS	Rèn luyện (Hạnh kiểm)							
		Tốt		Khá		Đạt (TB)		CĐ (Yếu)	
		SL	*TL %*	SL	*TL %*	SL	*TL %*	SL	*TL %*
2019-2020	1505	*1272*	*84.52*	*226*	*15.02*	*7*	*0.47*	*0*	*0*
2020-2021	1569	1392	*88.72*	167	*10.64*	10	*0.64*	0	*0*
2021-2022	1629	1486	*91.96*	131	*8.04*	12	*0.74*	0	*0*
2022-2023	1720	1500	*87.21*	195	*11.34*	25	*1.45*	0	*0*
2023-2024	1679	1403	*83.56*	262	*15.61*	14	*0.83*	0	*0*

Hằng năm:

- Kết quả thi chọn HSG cấp tỉnh: Tốp 10 của tỉnh.

- Kết quả thi văn hóa, TDTT: Xếp trong tốp đầu của tỉnh.

- Tỷ lệ đỗ thi tốt ngiệp THPT: đạt trên 99% (riêng năm 2022 đạt 100%).

- Tỷ lệ xét tuyển vào ĐH, CĐ: trên 80%; trong đó, thi đỗ Đại học trên 40%.

- Công tác tổ chức quản lý của Lãnh đạo: Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

b) Điểm yếu:

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Một số giáo viên chưa đáp ứng được công việc được giao. Một số bộ môn chưa có giáo viên dạy giỏi nên khó khăn trong công tác giảng dạy và công tác bồi dưỡng chuyên môn.

- Một bộ phận học sinh chưa chăm học, ham chơi, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt nên còn vi phạm nội quy, kỷ luật.

- Các thiết bị dạy học chưa đồng bộ. Phòng thí nghiệm thực hành chất lượng chưa cao; phòng học, phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn còn thiếu...

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ:

- Được sự tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trong vùng tuyển sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Nhà trường có cơ hội rất thuận lợi phát triển thành trường trung học phổ thông chuẩn quốc gia.

b) Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên phải được nâng lên để kịp đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo mũi nhọn.

- Thách thức trước mặt trái của cơ chế thị trường tác động đến giáo viên và học sinh nhà trường.

- Thách thức trước tác động của đô thị hóa, hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Các vấn đề chiến lược

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực của mỗi học sinh;

- Vấn đề phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ;

- Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và chất lượng giáo dục mũi nhọn;

- Vấn đề chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường.

3. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị

3.1. Sứ mệnh

- Kiến tạo một môi trường thuận lợi để học sinh có cơ hội rèn luyện và được bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng cần thiết cho tương lai, đặc biệt là nhóm kỹ năng học tập đỉnh cao, nhóm kỹ năng mềm và nhóm kỹ năng sống.

- Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, giúp các em tiếp cận tri thức của nhân loại một cách nhẹ nhàng và tự nhiên nhất.

3.2. Tầm nhìn

Là một trong những trường có chất lượng giáo dục toàn diện tốp 10 của tỉnh. Là nơi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn luôn thấy hài lòng, an tâm làm việc, cống hiến, học tập và khát khao vươn lên.

3.3. Giá trị cốt lõi

Trí tuệ, nhân văn, trách nhiệm, tự tôn, sáng tạo, chất lượng.

4. Mục tiêu chiến lược

4.1. Mục tiêu về chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2030

- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân theo định hướng Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân.

- Nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển coi đây là một những khâu đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh và từng địa phương trong tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng cơ bản chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa; nâng cao chất lượng giáo dục, bao gồm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực ngoại ngữ, tin học; cơ bản đáp ứng được nhu cầu nhân lực của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của vùng; tăng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho đồng bào, tạo điều kiện cho người dân học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Quy hoạch mạng lưới trường, lớp hợp lý hơn. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển giáo dục phổ thông tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tham mưu các cấp đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục. Đến năm 2030, các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng cao; khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các trường cùng loại hình trong tỉnh dần được thu hẹp và tiệm cận với mặt bằng chung của cả nước.

- Xây dựng được hệ thống giáo dục quốc dân của nhà trường liên thông, chất lượng và hiệu quả, phù hợp với các đặc thù và định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, theo các phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục; đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng được đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với nghề đáp ứng được yêu cầu của trường THPT chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn cho học sinh.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT theo hướng tập trung phát triển năng lực, kỹ năng, phẩm chất cho người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong tỉnh; đảm bảo đủ giáo viên về số lượng, cơ cấu. Tham mưu các cấp thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học, giải quyết tình trạng trưng dụng phòng học để làm các phòng chức năng và công trình nước sạch.

- Thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông cả trí tuệ, thể chất; hình thành phẩm chất, năng lực người học, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; chỉ đạo, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm đạo đức và lối sống.

- Thực hiện tốt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Thực hiện theo lộ trình của ngành đến năm 2030, 70% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, 10% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT hệ giáo dục thường xuyên; 20% học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề (trong số 15% học sinh vào giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, có 5% số học sinh vào các luồng khác).

- Phấn đấu đến năm 2030 trường đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 3**.

4.2.1. Chất lượng đội ngũ:

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh;

- 100% giáo viên có trình độ chuẩn và chuyên môn từ khá trở lên;

- 100% giáo viên có trình độ chuẩn và 30% giáo viên có trình độ trên chuẩn;

- Phấn đấu đến năm 2030 các môn khoa học tự nhiên sẽ dạy song ngữ.

4.2.2. Chất lượng học sinh:

- Duy trì sĩ số đạt trên 99% từ năm học 2024-2025;

- Chất lượng học tập học sinh:

+ Tốt nghiệp THPT: Đạt trên 99% từ năm học 2024-2025;

+ Học sinh Khá - Tốt: 35% từ năm 2025; 40% đến năm 2030;

+ Học sinh đánh giá ở mức chưa đạt giảm dưới 0.8% từ năm học 2024-2025 và dưới 0.5% đến năm 2030;

+ Học sinh giỏi văn hóa - năng khiếu cấp tỉnh: trên 7% đến năm 2030.

- Tăng tỉ lệ HS đỗ vào các trường CĐ, ĐH từ 60% năm 2025 lên 65% năm 2027 và 80% đến năm 2030. Riêng tỉ lệ vào Đại học từ 40% năm 2025 lên 45% đến năm 2027 và 50% đến năm 2030. Trong đó có trên 10% HS đỗ vào các trường Đại học tốp trên.

- Chất lượng rèn luyện học sinh: khá - tốt: Đạt trên 85% từ năm 2025, trên 90% đến năm 2030 và không có học sinh chưa đạt về rèn luyện.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, trách nhiệm, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

4.2.3. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu các cấp xây dựng thêm 06 phòng học, 02 phòng bộ môn, 01phòng thư viện, 01 phòng y tế. Hằng năm các phòng học được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm " Sáng-Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn".

4.3. Phương châm hành động

" Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường ".

5. Định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường đến năm 2045

- Phát triển hệ thống giáo dục phổ thông của nhà trường tiệm cận với các nền giáo dục phát triển.

- Tham mưu các cấp hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Bảo đảm đủ số phòng học đạt chuẩn 1 lớp/1 phòng; đủ số phòng phục vụ học tập, phòng bộ môn, phòng y tế và thư viện cấp THPT theo chuẩn Thông tư 16.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và giỏi về chất lượng.

- Thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục phổ thông được đầu tư mua sắm đầy đủ; bảo đảm đạt mức cơ sở vật chất tối thiểu.

6. Các giải pháp chiến lược

6.1. Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

- Cụ thể hoá mục tiêu và giải pháp thực hiện quy hoạch vào các kế hoạch 5 năm và hằng năm phát triển nhà trường.

- Tham mưu Sở GDĐT, phối hợp cùng các ngành liên quan tiến hành khảo sát, xây dựng và thực hiện các đề án trọng điểm, ưu tiên và xúc tiến đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng như nâng cao trình độ và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nâng cấp và đồng bộ hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại, xây dựng trường trọng điểm, năng khiếu; đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục, đào tạo…

- Căn cứ vào tình hình phát triển nhà trường hằng năm để tham mưu đề xuất, trình Sở GDĐT xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, tổ chức thực hiện nội dung quy hoạch, xây dựng giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của ngành, cấp thuộc phạm vi mình quản lý.

6.2. Về bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Tiếp tục tham mưu Sở GDĐT đầu tư chiều sâu về cơ sở vật chất và đội ngũ tại trường đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

- Bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, yêu cầu học sinh làm việc nhiều hơn trong mỗi tiết dạy (như đọc sách giáo khoa, trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm…), khắc phục lối truyền thụ một chiều, tránh tình trạng dạy học theo lối thầy đọc trò chép, bám sát vào chuẩn kiến thức và kỹ năng được quy định trong chương trình của từng môn học để phù hợp với đối tượng. Đổi mới phương pháp dạy học luôn gắn liền với việc nâng cao chất lượng thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, thao giảng, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm… Đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với việc đổi mới kiểm tra,

đánh giá, giúp đỡ học sinh đánh giá ở mức chưa đạt theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, đặc biệt là Hội Khuyến học thị xã tiếp tục thực hiện công tác giúp đỡ học sinh nghèo, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học vì khó khăn về kinh tế.

6.3. Giải pháp về phát triển đội ngũ

- Để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược đề ra, nhà trường xác định yếu tố con người đóng vai trò quyết định, do đó nhà trường chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để đáp ứng được yêu cầu mới.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ và kịp thời.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng giáo viên, cán bộ quản lý biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Tiếp tục phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý và dạy học.

- Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đào tạo trình độ sau đại học, lý luận chính trị cho giáo viên theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn và tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của CBQL và giáo viên để đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

- Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ; từng bước nâng cao năng lực của từng thành viên trong tổ chuyên môn. Đồng thời với bồi dưỡng tại chỗ, nhà trường chú trọng lựa chọn và cử giáo viên có phẩm chất tốt và có năng lực chuyên môn đi đào tạo trên chuẩn để tạo nguồn cán bộ nòng cốt sau này.

- Thường xuyên khích lệ giáo viên có sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học; hàng năm tổ chức đánh giá xếp loại về công tác bồi dưỡng chuyên môn và sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên, qua đó kích thích sự cố gắng vươn lên trong chuyên môn của đội ngũ giáo viên nhà trường.

Người phụ trách: Lãnh đạo và Tổ trưởng chuyên môn.

6.4. Giải pháp về đổi mới phương pháp dạy và học

- Tập trung làm thay đổi nhận thức của CBQL và giáo viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy và học trong xu thế hội nhập và phát triển.

- Thảo luận và thống nhất về cách thức đổi mới, từng bước thực hiện cụ thể.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn

6.5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông. Đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú để phát triển năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời phù hợp với khả năng và nhu cầu học sinh, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân – Thực hiện triển khai, kiểm tra, đánh giá, sơ - tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cập nhật, triển khai những nội dung, điều chỉnh bổ sung.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương; rà soát, đánh giá thường xuyên các môn học, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học theo yêu cầu cần đạt, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học; dạy học phân hoá trên cơ sở yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện việc tổ chức các kỳ thi, kiểm tra định kỳ an toàn, nghiêm túc, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Triển khai các chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA.

- Triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn và thu hút nhiều học sinh nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học các môn học. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học ở cấp THPT theo hướng hiện đại, thiết thực và trên nền mã nguồn mở.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

6.6. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nhà công vụ cho giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư bổ sung phòng học (06 phòng), phòng ngoại ngữ (02 phòng), phòng thư viện, phòng y tế, phòng học có ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tài trợ, đầu tư xây dựng trường, lớp học

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà trường, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các phòng học, khối phòng học bộ môn, khu luyện tập thể thao...

- Đầu tư thêm nguồn tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho yêu cầu dạy bồi dưỡng, phục vụ có hiệu quả thiết thực cho các hoạt động giáo dục.

6.7. Giải pháp về nguồn lực tài chính

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh học sinh, từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cựu học sinh hỗ trợ nhà trường.

6.8. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin

- Tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, coi đó là phương tiện hữu hiệu trong việc tổ chức một giờ học, các tổ chuyên môn lập kế hoạch theo dõi và sử dụng thiết bị, đặc biệt ở các bộ môn Vật lý, Hóa, Sinh học và Tiếng Anh.

- Tăng cường sử dụng và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho giảng dạy và học tập; thường xuyên cập nhật thông tin trên các trang website hữu ích phục vụ cho chuyên môn.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý nhân sự.

6.9. Giải pháp về lãnh đạo, quản lý

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về lãnh đạo, quản lý cho CBQL nhà trường.

- Tăng cường tham quan học hỏi, giao lưu hội nhập quốc tế.

- Quán triệt cụ thể rõ ràng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ quản lý nhà trường.

- Xây dựng lề lối làm việc khoa học, tác phong hiện đại, quan hệ đồng nghiệp, thầy trò thân thiện, đúng mực.Tổ chức hệ thống thông tin trong trường chính xác, thuận lợi, kịp thời.

- Xây dựng lực lượng kiểm tra nội bộ trường học có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.10. Hợp tác, kết nối và liên kết nhằm phát triển giáo dục và đào tạo

- Nâng cao nhận thức về lợi ích của việc hợp tác, kết nối và liên kết các cơ sở GDĐT (trong và ngoài tỉnh) để phát triển sự nghiệp GDĐT của nhà trường; ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, khung pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác, kết nối và liên kết các cơ sở GDĐT.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quản lý nhà nước được phân công, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển hợp tác, kết nối và liên kết các cơ sở GDĐT, đáp ứng mục tiêu phát triển GDĐT toàn diện của nhà trường.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể VC và NLĐ nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

7.2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

7.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2024 đến năm 2025: Đánh giá năng lực giáo viên một cách công khai theo quy chế chuyên môn của nhà trường và quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Củng cố đội ngũ giáo hiện có, tăng cường lực lượng giáo viên trẻ, đào tạo giáo viên trên chuẩn; nâng cao chất lượng thi HSG các cấp.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2027: Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi chọn HSG cấp tỉnh tăng từ 3% - 5%. Tốt nghiệp THPT đạt trên 99%. Tỷ lệ đỗ Đại học trên 45%, lọt vào tốp 10 các trường trong tỉnh.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2028 đến năm 2030: Hoàn thành cơ bản đội ngũ GV dạy môn Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ. Có học sinh giỏi quốc gia của các môn văn hóa và tỷ lệ đỗ ĐH trên 50%.

Định kỳ 2 năm kế hoạch chiến lược được rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp tình hình của nhà trường và phù hợp phát triển KT-XH ở địa phương. Trên cơ sở tình hình nhà trường, chỉ đạo của Sở GDĐT Bình Định, các kế hoạch từng năm học được đề ra để thực hiện các mục tiêu cụ thể trong kế hoạch chiến lược của nhà trường và được đánh giá hiệu quả đạt được sau mỗi năm học để có điều chỉnh các giải pháp, tổ chức thực hiện đạt kết quả lý tưởng của giai đoạn chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7.4. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, hệ thống giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động nhà trường từng năm học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện.

- Quy định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

7.5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

7.6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7.7. Bộ phận Tài chính

Tham mưu cho Hiệu trưởng các giải pháp đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; tham mưu Lãnh đạo hướng dẫn tổ chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.8. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Kết luận và khuyến nghị

8.1. Kết luận

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch trong từng năm học.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể VC, NLĐ và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Trong từng giai đoạn, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp thực tế. Kế hoạch này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục nhà trường cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

8.2. Khuyến nghị

- Đối với Sở GDĐT, UBND tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng các hạng mục công trình về CSVC còn thiếu theo quy định trường đạt chuẩn Quốc gia và các năm tiếp theo.

- Đối với Bộ GDĐT: Không

Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Du đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND thị xã;
- Lãnh đạo trường;
- CĐCS, BCH Đoàn trường;
- Tổ trưởng CM/NV;
- Đăng lên website trường;
- Lưu: VP, VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN DU

Lê Thanh Nhân

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Đào Đức Tuấn